

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 420/2017/DS-ST

Ngày 14 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Ngọc Xuân

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2017/QĐST-DS ngày ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Tuấn P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Lô Z Chung cư Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm: 1957; Địa chỉ: đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐCLL: Lô Z Chung cư Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Tuấn P (Văn bản ủy quyền số công chứng: 012827, quyền số: 03/TP/CC-SCC/HĐGD Tại Văn phòng Công chứng Quận 8 ngày 23/9/2016).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thế H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: đường L, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 6 năm 2016 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trương Tuấn P có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Lệ D trình bày: Ngày 16/7/2015 ông Trương Tuấn P có cho ông Trần Thế H mượn số tiền là 495.000.0000 (Bốn trăm chín mươi lăm triệu)

đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất: 1,5%/tháng. Ông P và ông H có ký hợp đồng vay tiền tại Phòng Công chứng Quận 10 ngày 16/7/2015. Ông Trần Thế H đã trả cho ông Trương Tuấn P số tiền là 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng và ngưng thanh toán. Đến ngày 05/10/2015 ông Trần Thế H có viết giấy cam kết sẽ trả số tiền còn lại là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng bằng cách vào ngày 15 tây hàng tháng sẽ thanh toán mỗi tháng là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng. Nhưng từ ngày 05/10/2015 cho đến nay ông H cố tình lẩn tránh không thanh toán nợ như đã cam kết. Tại Tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Ông Trần Thế H trả cho ông Trương Tuấn P số tiền vốn là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi tính từ 05/10/2015 đến ngày xét xử (tính tròn 23 tháng), theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Bị đơn ông Trần Thế H đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Hợp đồng vay tiền giữa ông Trương Tuấn P và ông Trần Thế H, số Công chứng: 12938, quyển số: 07 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/7/2015. Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Trương Tuấn P thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét Ông Trần Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét Hợp đồng vay tiền giữa ông Trương Tuấn P và ông Trần Thế H, số Công chứng: 12938, quyển số: 07 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/7/2015; Biên bản nhận tiền lập tại nhà Lô Z Chung cư Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/7/2015; Bản cam kết lập ngày 05/10/2015. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản nên căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ông Trương Tuấn P có cho ông Trần Thế H vay số tiền là 495.000.0000 (Bốn trăm chín mươi lăm triệu) đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất: 1,5%/tháng. Ông H đã thanh toán cho ông P số tiền vốn là 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng, hiện vẫn còn nợ số tiền vốn là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi.

Đến ngày 05/10/2015 ông Trần Thế H có viết giấy cam kết sẽ trả số tiền còn lại là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng bằng cách vào ngày 15 tây hàng tháng sẽ thanh toán mỗi tháng là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng. Nhưng từ ngày 05/10/2015 cho đến nay ông H cố tình lẩn tránh không thanh toán nợ là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nên ông Trương Tuấn P khởi kiện yêu cầu ông Trần Thế H thanh toán số tiền vốn còn thiếu là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về lãi suất, tại Tòa nguyên đơn yêu cầu ông Trần Thế H phải trả lãi quá hạn trên số tiền vay là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng tính từ ngày 05/10/2015 đến ngày xét xử tính tròn 23 tháng, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử, xét yêu cầu này phù hợp với quy định tại các điều 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9% năm.

Do đó Tòa án buộc ông Trần Thế H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 05/10/2015 đến ngày xét xử là $23 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 420.000.000 \text{ đồng} = 72.450.000 \text{ đồng}$.

[6] Ông Trần Thế H phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho ông Trương Tuấn P. Ông Trương Tuấn P không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Trương Tuấn P.

2. Buộc ông Trần Thế H phải thanh toán cho ông Trương Tuấn P số tiền là 492.450.000 (Bốn trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; trong đó tiền vốn là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi là 72.450.000 (Bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Ông Trần Thế H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.698.000 (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn) đồng.

Ông Trương Tuấn P không phải chịu án phí, ông P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.786.000 (Mười một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0026911 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA